

Bản án số: 262/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14-12-2022

V/v Ly hôn, nuôi con chung
giữa chị M, anh T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Lưu Văn Đề.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Minh Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 14-12-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 185/2022/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022 về việc xin ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 87/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1986; địa chỉ: Xóm 7, xã Hải N, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1987; địa chỉ: Xóm 7, xã Hải N, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

(Chị M xin vắng mặt; anh T vắng mặt lần 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 07 tháng 9 năm 2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Bùi Văn T kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Hải N, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 20/7/2010. Sau khi kết hôn, anh T về chung sống tại nhà bố đẻ của chị M được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T không tu chí trong việc làm kinh tế nên

cuộc sống của gia đình chị rất khó khăn. Ngoài ra, anh T hay uống rượu về đánh chửi chị. Từ giữ năm 2017 đến nay, chị và anh T sống ly thân, mặc dù vợ chồng vẫn chung sống trong một nhà nhưng 02 bên không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị M làm đơn xin được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là cháu Bùi Trọng T, sinh ngày 21-5-2011 và cháu Bùi Đức H, sinh ngày 21-5-2011. Hiện nay 02 con chung đang do chị M nuôi dưỡng nên khi ly hôn nguyên vọng của chị M xin được nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung của vợ chồng: Chị M và anh T không có tài sản chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18-10-2022, bị đơn anh Bùi Văn T có lời khai phù hợp với lời khai của chị M về quá trình tìm hiểu, kết hôn, chung sống của vợ chồng. Về nguyên nhân mâu thuẫn theo anh, trong mấy năm gần đây anh hay uống rượu và không chịu khó làm kinh tế nên trong cuộc sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn nên anh mong chị M cho anh cơ hội, anh hứa sẽ sửa chữa nên chị M xin ly hôn anh, anh không nhất trí.

Về con chung: Anh T xác nhận vợ chồng có 02 con chung như chị M trình bày. Nếu chị M quyết tâm xin ly hôn, anh đề nghị được nuôi một trong 02 con chung, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung và công nợ chung. Anh T xác nhận vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập đến phiên tòa lần 2 nhưng không có mặt. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt chị M, anh T là phù hợp.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Nguyễn Thị M ly hôn với anh Bùi Văn T. Về con chung, giao 02 con chung cho chị M nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Bùi Văn T là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần 02,

nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị M, anh T.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị M và anh Bùi Văn T là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được UBND xã Hải N, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 20-7-2010. Trong cuộc sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nên từ giữa năm 2017 đến nay, hai người đã sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm đối với nhau. Nay chị M đề nghị xin được ly hôn, anh T không đồng ý.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị M thì thấy: Sau khi kết hôn, trong cuộc sống vợ chồng, do anh T thường xuyên uống rượu, không chịu khó làm kinh tế nên thường xuyên xảy ra xích mích đánh chửi nhau, đến nay chị M và anh T đã có thời gian sống ly thân lâu, nhưng cả hai người không có biện pháp nào để vợ chồng về chung sống đoàn tụ. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị M là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Bùi Văn T có 02 con chung là cháu Bùi Trọng T, sinh ngày 21-5-2011 và cháu Bùi Đức H, sinh ngày 21-5-2011, hiện 02 con chung đang do chị M nuôi dưỡng. Khi ly hôn nguyện vọng của chị M xin được nuôi dưỡng 02 con chung; anh T xin được nuôi một trong hai con. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

Xét nguyện vọng và điều kiện nuôi dưỡng con chung của chị M và anh T thì thấy: Cháu Bùi Trọng T và cháu Bùi Đức H đang do chị M nuôi dưỡng, chị M có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Trong quá trình giải quyết vụ án, cháu Tấn và cháu Huỳnh cũng có lời khai xin được ở với mẹ. Tại biên bản xác minh ngày 21-10-2022 ở địa phương cung cấp, anh T quê quán ở tỉnh Hòa Bình, đang ở nhờ trên nhà đất của bố mẹ đẻ chị M, hiện anh T không có nghề nghiệp cũng như thu nhập, thường xuyên uống rượu nên việc giao con cho anh T sẽ không đảm bảo sự phát triển của con chưa thành niên. Do đó, để đảm bảo sự phát triển mọi mặt của con chung cần tiếp tục giao cháu Tấn và cháu Huỳnh cho chị M nuôi dưỡng là phù hợp. Do chị M không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị M nên về nghĩa vụ nuôi con không đặt ra giải quyết. Anh T có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung của vợ chồng: Chị M và anh T không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 và các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Bùi Văn T.

2. Về nuôi con chung: Giao 02 cháu Bùi Trọng T, sinh ngày 21-5-2011 và cháu Bùi Đức H, sinh ngày 21-5-2011 cho chị Nguyễn Thị M chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi 02 con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Bùi Văn T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị M, hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị M phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0006331 ngày 11-10-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu; chị M đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + Tỉnh;
- Chi cục THA dân sự huyện Hải Hậu;
- UBND xã Hải N;
- Mỗi đương sự;
- Hồ sơ vụ án;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Văn Ái